

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HS-ST**

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Lê Văn Minh**

**Ông Trần Minh Sang**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
**Ông Phạm Chí Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Trung N**, sinh năm 1992 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: Tỷ C; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long H (1967) và bà Dương Thị Đ (1969); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 18/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 30/8/2020

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021, chuyển tạm giam ngày 30/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt tại phiên tòa).

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

**Dương Thị Đ**, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Trú tại: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

***\* Người làm chứng:***

**1/ Nguyễn Thị Kiều P**, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Trú tại: số 39 khu phố 2, đường BCT, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An.

**2/ Trần Hữu B**, sinh năm: 1978 (vắng mặt)  
Trú tại: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang  
**3/ Nguyễn Quốc B1**, sinh năm 2002 (vắng mặt)  
Trú tại: ấp KB, xã TN, huyện TT, tỉnh Long An

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/5/2021 Lê Trung N liên lạc với một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-984.63 lưu thông từ nhà trọ đến khu vực bến xe Long An, thành phố Tân An, tỉnh Long An để lấy ma túy gồm: 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 300.000 đồng; 04 gói ma túy Ketamine mỗi gói 500.000 đồng, thành tiền là 2.000.000 đồng; 05 viên ma túy kẹo (MDMA) mỗi viên là 150.000 đồng, thành tiền là 700.000 đồng, sau khi nhận được ma túy thì N đem về cất giấu tại phòng trọ của mình.

Đến khoảng 09 giờ ngày 27/5/2021 khi N đang ở cùng bạn gái là Nguyễn Thị Kiều P tại phòng trọ số 7, nhà trọ HB thuộc ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì lực lượng Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra phát hiện có ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 101/KLGD-PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Mẫu 22 viên màu xanh – trắng gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy, có tổng khối lượng 15,7650 gam;

Gói 2: Mẫu 05 viên nén màu cam gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,7432 gam, loại MDMA;

Gói 3: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,0002 gam. Trong đó mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.1 có khối lượng 0,1630 gam loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.2 có khối lượng 1,8372 gam loại Ketamine.

Kết quả giám định có các loại ma túy được quy định ở những điểm khác nhau của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Methamphetamine và MDMA quy định điểm c; Ketamine là loại ma túy khác ở thể rắn quy định ở điểm g ) nên theo Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thuộc trường hợp tính tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy. Sau khi tính thì tỷ lệ các chất ma túy là 47,31% < 100% theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên hành vi tàng trữ ma túy của Lê Trung N bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSCT ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Trung N để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*\*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Đối với điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh còn tạm giữ là của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Về hình phạt:* Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 32, 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*Về vật chứng:* căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS),

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/1, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 15,0443 gam mẫu viên nén màu xanh trắng còn lại sau giám định và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/2, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,2621 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/3, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.1) chứa 0,1325 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.1); 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.2) chứa 1,7880 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại

Ketamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.2) và 05 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+01 cân tiểu ly điện tử màu đen-trắng có ghi chữ Digital scale;

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+01 hộp kim loại màu sơn đen có nắp dẩy, thân hộp có chữ ICEDROP;

+01 cái rô đan bằng dây nhựa màu nâu hình chữ nhật.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu xanh.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản ảnh hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ, giám định vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Để có ma túy sử dụng nên ngày 27/5/2021 Lê Trung N đã tàng trữ trái phép tại phòng trọ số 7 của nhà trọ HB thuộc ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang khối lượng 1,7432 gam là MDMA; 0,1630 gam là Methamphetamine; 1,8372 gam là Ketamine thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trung N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng khi chấp hành xong bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, điều này cho thấy thời gian cai nghiện bắt buộc chưa đủ để bị cáo cai nghiện được ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cải tạo cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với chị Nguyễn Thị Kiều P là người sống chung như vợ chồng với bị cáo N, quá trình điều tra chị P khai không hay biết hay có hùn tiền mua ma túy với bị cáo, do không có căn cứ nào khác nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm của chị P.

Đối với anh Nguyễn Quốc B1, quá trình điều tra anh có khai ngày 27/5/2021 có hẹn với bị cáo N để mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo N không thừa nhận có hẹn anh B1 để bán ma túy như anh B1 khai. Quá trình điều tra có mời anh B1 để cho đối chất với bị cáo nhưng do anh B1 không có ở địa phương nên không mời làm việc được. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

Về người bán ma túy cho bị cáo N, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

-Số ma túy và những viên nén màu xanh trắng còn lại sau giám định gồm:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/1, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 15,0443 gam mẫu viên nén màu xanh trắng còn lại sau giám định và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/2, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,2621 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/3, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.1) chứa 0,1325 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.1); 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.2) chứa 1,7880 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.2) và 05 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Ma túy là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; những viên nén màu xanh trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu xanh của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

-Các vật chứng gồm:

+01 cân tiểu ly điện tử màu đen-trắng có ghi chữ Digital scale;

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- +01 hộp kim loại màu sơn đen có nắp dậy, thân hộp có chữ ICEDROP;
- +01 cái rổ đan bằng dây nhựa màu nâu hình chữ nhật

Đây là những vật bị cáo dùng để chứa và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B3-984.63 do bà Dương Thị Đ là mẹ bị cáo N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà Đầm cho Ngọc mượn để làm phương tiện đi tìm việc làm, việc Ngọc sử dụng xe này để đi mua ma túy về cất giữ bà Đầm không biết nên việc Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bà Đầm là có cơ sở.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO có vỏ màu xanh đen có hoa văn và điện thoại di động Nokia 3310 có vỏ màu đen là tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chị P là có cơ sở.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trung N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

#### **1. Về hình phạt:**

*Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32, 38, 50 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo Lê Trung N **03 (Ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

**2. Về xử lý vật chứng.** *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;*

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/1, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 15,0443 gam mẫu viên nén màu xanh trắng còn lại sau giám định và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/2, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán

kín chứa 1,2621 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại MDMA và 02 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 101/3, ghi ngày 28 tháng 5 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.1) chứa 0,1325 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.1); 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3.2) chứa 1,7880 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3.2) và 05 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+01 cân tiểu ly điện tử màu đen-trắng có ghi chữ Digital scale;

+01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+01 hộp kim loại màu sơn đen có nắp dẩy, thân hộp có chữ ICEDROP;

+01 cái rổ đan bằng dây nhựa màu nâu hình chữ nhật

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO có vỏ màu xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2021).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bà Đàm có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Bảnh`**